

**Viết thành số.**

- 1) năm ngàn chín trăm bốn mươi hai
- 2) tám ngàn bốn trăm sáu mươi bốn
- 3) ba ngàn một trăm hai mươi bảy
- 4) một ngàn tám trăm chín mươi
- 5) bốn ngàn bảy trăm linh năm
- 6) một ngàn bảy trăm chín mươi ba
- 7) tám mươi ngàn bảy trăm sáu mươi sáu
- 8) chín mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi ba
- 9) sáu mươi bảy ngàn chín trăm
- 10) tám mươi lăm ngàn
- 11) mười hai ngàn không trăm bốn mươi ba
- 12) tám mươi ngàn năm trăm bảy mươi mốt
- 13) bốn mươi ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm
- 14) ba trăm mười ba ngàn hai trăm chín mươi tám
- 15) hai trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi sáu
- 16) sáu trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi sáu
- 17) hai trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt
- 18) chín trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi mốt
- 19) một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi hai
- 20) năm trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm linh sáu

Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____

**Viết thành số.**

- 1) năm ngàn chín trăm bốn mươi hai
- 2) tám ngàn bốn trăm sáu mươi bốn
- 3) ba ngàn một trăm hai mươi bảy
- 4) một ngàn tám trăm chín mươi
- 5) bốn ngàn bảy trăm linh năm
- 6) một ngàn bảy trăm chín mươi ba
- 7) tám mươi ngàn bảy trăm sáu mươi sáu
- 8) chín mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi ba
- 9) sáu mươi bảy ngàn chín trăm
- 10) tám mươi lăm ngàn
- 11) mười hai ngàn không trăm bốn mươi ba
- 12) tám mươi ngàn năm trăm bảy mươi mốt
- 13) bốn mươi ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm
- 14) ba trăm mười ba ngàn hai trăm chín mươi tám
- 15) hai trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi sáu
- 16) sáu trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi sáu
- 17) hai trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt
- 18) chín trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi mốt
- 19) một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi hai
- 20) năm trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm linh sáu

Câu trả lời

1. **5.942**
2. **8.464**
3. **3.127**
4. **1.890**
5. **4.705**
6. **1.793**
7. **80.766**
8. **98.343**
9. **67.900**
10. **85.000**
11. **12.043**
12. **80.571**
13. **43.375**
14. **313.298**
15. **286.346**
16. **652.646**
17. **297.331**
18. **998.781**
19. **168.732**
20. **567.206**